

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2020
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan
2. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Châu Như Y sinh năm 1991; trú tại thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng L sinh năm 1987; trú tại thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 3 năm 2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Châu Như Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 07/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình vợ chồng chung sống đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L đánh bạc gây ra nợ nần cho gia đình, nhậu nhẹt chị Y có khuyên bảo nhưng anh L không nghe còn xúc phạm chị Y. Từ tháng 8 năm 2019 vợ chồng không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tôi yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Y, anh L có con chung duy nhất là Nguyễn Minh T sinh ngày 27 tháng 4 năm 2017. Chị Y yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Hoàng L để trình bày ý kiến về việc chị Y khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng anh L đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh L, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Y yêu cầu ly hôn với anh L, anh L đang cư trú tại thôn B, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn là anh L đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh L kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh L là hợp pháp.

Về việc chị Y yêu cầu ly hôn với anh L, xét thấy: Vợ chồng chị Y, anh L thực tế không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau từ tháng 8 năm 2019; chứng tỏ giữa chị Y và anh L đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh L đều không có mặt, chứng tỏ anh L không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với chị Y; nên có cơ sở để xác định chị Y với anh L đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị.

[3] Về nuôi con chung: Chị Y, anh L có con chung duy nhất là Nguyễn Minh T sinh ngày 27 tháng 4 năm 2017. Xét thấy: chị Y đang nuôi con và có yêu cầu nuôi dưỡng con, trong quá trình giải quyết vụ án anh L không đến Tòa án để trình bày ý kiến về nuôi con chung, nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của anh. Vì vậy việc chị Y yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị. Chị Y không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng chị Y, anh L không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Vợ chồng chị Y, anh L không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Châu Như Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Châu Như Y được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Minh Triết sinh ngày 27 tháng 4 năm 2017 cho chị Nguyễn Châu Như Y trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Y, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Châu Như Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003060 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; chị Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ